

**TUẦN 19**

**THỨ HAI**

**Tiết 1: chào cờ**

**Tiết 2: Hát nhạc**

**Tiết 3: Tập đọc**

**Đ/C GV CHUYÊN DẠY**

**BÀI 37: BỐN ANH TÀI**

*Nội dung giáo dục kỹ năng sống*

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tài năng, sức khoẻ của cậu bé.
- Hiểu nội dung bài : Ca ngợi sức khoẻ, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cậu Khây.

**II. CÁC KỸ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI:**

- Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân.
- Hợp tác
- Đảm nhiệm trách nhiệm.

**III. PHƯƠNG PHÁP/KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG**

- Trình bày ý kiến cá nhân
- Thảo luận nhóm.
- Hỏi đáp trước lớp
- Đóng vai xử lý tình huống.

**IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh họa, bảng phụ, truyện cổ dân gian.
- HS: SGK, vở ghi

**V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ổn định tổ chức</b> - Lớp hát đầu giờ.	1'	Ghi đầu bài.
<b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> Kiểm tra SGK học kì II	3'	
<b>3. Bài mới :</b>	35'	
a. Giới thiệu bài :	1'	
b. Nội dung bài		
*. Luyện đọc :	12'	- HS đọc nối tiếp- lớp đọc thầm
- Bài chia làm 5 đoạn:		- Đoạn 1: từ đầu đến tinh thông võ nghệ

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nối tiếp nhau đọc(2 lần)-</li> <li>- Đọc nối tiếp lần 1kết hợp sửa lỗi phát âm</li> <li>- Đọc nối tiếp lần 2.kết hợp chú giải từ cuối bài</li> <li>- Luyện đọc theo cặp</li> <li>- HS đọc toàn bài</li> <li>- Đọc mẫu toàn bài</li> <li>*Tìm hiểu nội dung :</li> <li>- Gọi H đọc đoạn 1</li> <li>- Những chi tiết nói lên sức khoẻ và tài năng của Cầu Khây ?</li>   <li>- Đoạn 1 cho biết gì?</li> <li>- Đọc thầm đoạn 2 :</li>   <li>- Chuyện gì xảy ra với quê hương của Cầu Khây ?</li>   <li>- Thương dân bản Cầu Khây đã làm gì ?</li> <li>- Nêu ý chính đoạn 2.</li>   <li>- Đọc đoạn các đoạn còn lại :</li> <li>- Cầu Khây diệt trừ yêu tinh cùng với những ai ?</li> <li>- Em hiểu từ "vạm vỡ", "chí hướng" là gì?</li> <li>- Mỗi người bạn của Cầu Khây có tài năng gì ?</li> </ul>	12'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn 2: tiếp đến diệt trừ yêu tinh.</li> <li>- Đoạn 3: tiếp đến diệt trừ yêu tinh.</li> <li>- Đoạn 4: tiếp đến lên đường.</li> <li>- Đoạn 5: còn lại.</li> <li>- Đọc theo cặp</li> <li>- 1 em đọc</li> <li>- HS lắng nghe</li>   <li>- Đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Các chi tiết nói lên sức mạnh và tài năng đặc biệt của Cầu Khây : nhỏ người nhưng ăn một lúc hết chín năm xôi, 10 tuổi sức đã bằng trai 18tuổi đã tinh thông võ nghệ.</li> <li>- Sức khoẻ và tài năng đặc biệt của Cầu Khây</li> <li>- 1 em đọc</li> <li>- Quê hương của Cầu khây xuất hiện một con yêu tinh, nó bắt người và súc vật làm cho bản làng tan hoang. Nhiều nơi không còn ai sống sót.</li> <li>- Cầu Khây quyết chí lên đường đi diệt trừ yêu tinh.</li> <li>- Ý 2: ý chí diệt trừ yêu tinh của Cầu Khây</li> <li>- 1 em đọc</li> <li>- Cầu Khây diệt trừ yêu tinh cùng Năm Tay Đóng Cọc, Lấy Tai Tát Nước và Móng tay Đục Máng.</li> <li>- <b>Vạm vỡ</b>: to lớn nở nang, rắn chắc toát lên vẻ khoẻ mạnh</li> <li>- <b>Chí hướng</b>: ý muốn bề bĩ quyết đạt</li> </ul>
---	-----	--

<p>- Có nhận xét gì về tên của các nhân vật ?</p> <p>- ND chính đoạn 3,4,5 là gì?</p> <p>- ND của bài nói lên điều gì?</p> <p>*. Luyện đọc diễn cảm :</p> <p>- Hướng dẫn đọc diễn cảm đoạn 1,2</p> <p>- GV đọc mẫu</p> <p>- HS tìm từ thể hiện giọng đọc</p> <p>- YC đọc theo cặp</p> <p>- Thi đọc diễn cảm đoạn, cả bài</p> <p>- Nhận xét khen</p> <p><b>4. Củng cố- dặn dò</b></p> <p>- Truyện ca ngợi ai và ca ngợi điều gì?</p> <p>- Về nhà đọc bài và chuẩn bị bài sau</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>	10'	<p>tới mục tiêu cao đẹp trong cuộc sống</p> <p>- Năm Tay Đóng Cọc : dùng tay làm vồ đóng cọc, mỗi quả đâm giáng xuống, cọc tre thụt sâu hàng gang tay.</p> <p>Lấy Tai Tát Nước : lấy vành tai tát nước lên ruộng cao bằng mái nhà.</p> <p>Móng Tay Đục Máng : lấy móng tay đục gỗ thành lòng máng để dẫn nước vào ruộng.</p> <p>- Tên của các nhân vật chính là tài năng của mỗi người.</p> <p>-Tài năng của ba người bạn Cầu Khây</p> <p>- Ca ngợi sức khoẻ, tài năng , lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của 4 anh em Cầu Khây.</p> <p>- HS tìm giọng đọc của bài</p> <p>HS tìm từ và đọc</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Tổ chức cho H thi đọc diễn cảm.</p> <p>2'</p> <p>- HS trả lời</p>
---	-----	---

\*\*\*\*\*

**Tiết 4: Khoa học**

**BÀI 37: TẠI SAO CÓ GIÓ**

**I. MỤC TIÊU:**

- Làm thí nghiệm để nhận ra không khí chuyển động tạo thành gió.
- Giải thích được nguyên nhân gây ra gió.

**II. ĐỒ DÙNG:**

-GV: Đồ dùng thí nghiệm: hộp đối lưu, nến, diêm, hương

- HS: mỗi em 1 cái chong chóng

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ôn định tổ chức:</b>	1'	- Lớp hát đầu giờ.
<b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> - Nêu những ví dụ chứng tỏ không khí cần cho sự sống ?	3'	- HS thực hiện YC
<b>3. Bài mới:</b>	30'	
a. Giới thiệu bài – Viết đầu bài.	1'	- Nhắc lại đầu bài.
b. Nội dung bài		
Hoạt động 1: Chơi chong chóng	9'	
*Mục tiêu: Làm thí nghiệm chứng minh: Không khí chuyển động tạo thành gió.		
+ Cách tiến hành:		- YC HS dùng tay quay cánh chong chóng xem có quay không.
- Chia lớp thành 6 nhóm		- Đại diện nhóm báo cáo kết quả:
- Làm việc cả lớp.		
- Tiến hành chơi và tìm hiểu:		- Khi ta chạy, không khí xung quanh ta chuyển động tạo ra gió, gió làm chong chóng quay. Gió mạnh thì chong chóng quay nhanh,
+ Khi nào thì chong chóng quay ?		- Không có gió thì chong chóng ngừng quay.
		- Là do gió thổi, vì bạn A chạy rất nhanh
+ Khi nào thì chong chóng không quay?		- Vì khi bạn chạy nhanh tạo ra gió, gió làm quay chong chóng
+ Tại sao chong chóng quay?		- Muốn chong chóng quay nhanh khi trời không có gió thì ta phải chạy
+Tại sao khi bạn chạy nhanh thì chong chóng của bạn lại quay nhanh?		- Khi có gió mạnh chong chóng quay nhanh, khi gió ít chong chóng quay chậm
+ Nếu trời không có gió ? làm thế nào để chong chóng quay nhanh?		
+ Khi nào chong chóng quay nhanh ? quay chậm ?		
* KL: Khi gió thổi làm chong chóng quay, không có gió tác động thì chong chóng không quay		
*Hoạt động 2: Nguyên nhân gây ra gió	10'	
* Mục tiêu : HS biết giải thích tại sao		

<p>lại có gió.                  + HS làm thí nghiệm ( Như SGK)</p> <p>+ Phần nào của hộp có không khí nóng tại sao?</p> <p>+ Phần nào của hộp có không khí lạnh?</p> <p>+ Khói bay qua mấy ống?</p> <p>+ Khói bay từ mẫu hương đi xuống ống A mà chúng ta nhìn thấy là do có gì tác động?</p> <p>+ Vì sao có sự chuyển động của không khí?</p> <p>+ Không khí chuyển động theo hướng nào?</p> <p>+ Sự chuyển động của không khí tạo ra gì?</p> <p>+ Kết luận: Không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng. Sự chuyển động đó của không khí tạo thành gió.</p> <p>* Hoạt động 3: Nguyên nhân gây ra sự chuyển động của không khí trong tự nhiên</p> <p>* Mục tiêu: Giải thích được tại sao ban ngày gió từ biển thổi vào đất liền và ban đêm gió từ đất liền lại thổi ra biển.</p> <p>* Tiến hành: treo tranh minh họa</p> <p>- Y/c HS giải thích</p> <p>+ Hình vẽ khoảng thời gian nào trong ngày?</p> <p>+ Mô tả hướng gió được minh họa trong hình?</p> <p>+ Tại sao ban ngày có gió biển thổi từ biển vào đất liền và ban đêm có gió từ đất liền ra biển?</p> <p>* KL: Do đất hấp thụ nhiệt nhanh</p>	10'	<p>- HS làm thí nghiệm quan sát các hiện tượng xảy ra</p> <p>- Phần bên ống A không khí nóng lên là do 1 ngọn nến đang cháy đặt dưới ống A</p> <p>- Phần hộp ống B</p> <p>- Khói từ mẫu hương cháy bay vào ống A và bay lên</p> <p>- Là do khí chuyển động từ B sang A</p> <p>- Sự chênh lệch nhiệt độ trong không khí làm cho không khí chuyển động</p> <p>- Không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng</p> <p>- Tạo ra gió</p> <p>- Thảo luận theo cặp.</p> <p>- Quan sát và đọc mục “Bạn cần biết”</p> <p>- HS quan sát tranh- trả lời</p> <p>- H 6: Vẽ ban ngày, hướng gió thổi từ biển vào đất liền</p> <p>- H 7: Vẽ ban đêm, hướng gió thổi từ đất liền ra biển</p> <p>- Ban ngày không khí trong đất liền nóng, không khí ngoài biển lạnh, do đó làm cho không khí chuyển động từ biển vào đất liền tạo ra gió thổi từ biển vào đất liền</p> <p>Ban đêm không khí đất liền nguội</p>
---	-----	---

đồng thời toả nhiệt cũng nhanh tạo ra sự chênh lệch nhiệt giữa biển và đất liền từ đó tạo thành gió. * HS đọc mục bạn cần biết <b>4. Củng cố – Dặn dò:</b> - Nhận xét tiết học. - Về học kỹ bài và CB bài sau.	1'	nhanh hơn lên lạnh hơn, vì thể không khí chuyển động từ đất liền ra biển hay gió từ đất liền thổi vào - 2 em đọc
--	----	---

\*\*\*\*\*

## Tiết 5: Toán

### BÀI 91: KI- LÔ- MÉT VUÔNG

#### I. MỤC TIÊU

- Biết ki- lô- mét vuông là đơn vị đo diện tích
- Đọc, viết đúng các số đo diện tích theo đơn vị ki- lô- mét vuông.
- Biết  $1 \text{ km}^2 = 1000000 \text{ m}^2$
- Bước đầu biết chuyển đổi từ  $\text{km}^2$  sang  $\text{m}^2$  và ngược lại.

#### II. ĐỒ DÙNG

- G: ảnh chụp cánh đồng, mặt hồ, khu rừng.
- H: SGK, vở ghi

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ôn định tổ chức</b> - Hát, KT sĩ số	1'	- Hát tập thể
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b>	3'	
<b>3. Bài mới :</b> a. Giới thiệu bài, ghi đầu bài. b. Nội dung bài * Giới thiệu Ki-lô-mét vuông - Để đo diện tích lớn như diện tích thành phố, cánh đồng, ao, hồ, khu rừng... người ta dùng đơn vị $\text{Km}^2$ : - Hướng dẫn HS quan sát tranh. - Giới thiệu : Ki-lô-mét vuông.  - Cách đọc. - Viết tắt - 1 km bằng bao nhiêu mét? - Hãy tính diện tích hình vuông có cạnh dài 1000m	35' 1' 12'	- 1 HS lên bảng nêu và cho ví dụ. - HS nhắc lại đầu bài.   * Ki-lô-mét vuông là diện tích hình vuông có cạnh dài 1 km. + Ki-lô-mét vuông. + $\text{Km}^2$ - $1 \text{ km} = 1000\text{m}$ - $1000 \times 1000 = 1000000 (\text{m}^2)$

<p>- <math>1 \text{ km}^2 = 1\,000\,000 \text{ m}^2</math> * Luyện tập Bài 1: Viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ trống : - Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm. - Nhận xét, chữa bài. Bài 3: HD về nhà Rộng : 2 km Dài: 3 km Diện tích: ? <math>\text{km}^2</math> Bài 4: (a) Trong các số dưới đây, chọn ra số thích hợp chỉ: a. Diện tích phòng học: <math>81 \text{ cm}^2</math>; <math>900 \text{ dm}^2</math>; <math>40 \text{ m}^2</math> b. Diện tích nước Việt nam là <math>330\,991 \text{ km}^2</math>, <math>5\,000\,000 \text{ m}^2</math>; <math>324\,000 \text{ dm}^2</math> - Nhận xét, chữa bài. <b>4. Củng cố - dặn dò:</b> - Nhận xét giờ học. - Về học kĩ mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích. - CBBS: luyện tập</p>	22' 8'	<p>- Nhiều HS đọc : <math>1 \text{ km}^2 = 1\,000\,000 \text{ m}^2</math></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-bottom: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 60%;">Đọc số</th> <th style="width: 40%;">Viết số</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chín trăm hai mươi một ki- lô- mét vuông</td> <td style="background-color: #ffcccc;"><math>921 \text{ km}^2</math></td> </tr> <tr> <td>Hai nghìn ki- lô- mét vuông</td> <td style="background-color: #ffcccc;"><math>2000 \text{ km}^2</math></td> </tr> <tr> <td style="background-color: #ffcccc;">Năm trăm linh chín ki- lô- mét vuông</td> <td><math>909 \text{ km}^2</math></td> </tr> <tr> <td style="background-color: #ffcccc;">Ba trăm hai mươi nghìn ki- lô- mét vuông</td> <td><math>320000 \text{ km}^2</math></td> </tr> </tbody> </table> <p>* Nhận xét, bổ sung. <math>1 \text{ km}^2 = 1000\,000 \text{ m}^2</math>; <math>1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2</math> <math>1000\,000 \text{ m}^2 = 1 \text{ km}^2</math>; <math>5 \text{ km}^2 = 500000 \text{ m}^2</math> <math>32 \text{ m}^2 49 \text{ dm}^2 = 3\,249 \text{ dm}^2</math>. <math>2\,000\,000 \text{ m}^2 = 2 \text{ km}^2</math> Bài giải : Diện tích khu rừng đó có số <math>\text{km}^2</math> là : <math>3 \times 2 = 6 (\text{km}^2)</math> Đáp số : <math>6 \text{ km}^2</math></p> <p>- Diện tích phòng học là <math>40 \text{ m}^2</math>.</p> <p>- Diện tích nước Việt nam là <math>330\,991 \text{ km}^2</math></p>	Đọc số	Viết số	Chín trăm hai mươi một ki- lô- mét vuông	$921 \text{ km}^2$	Hai nghìn ki- lô- mét vuông	$2000 \text{ km}^2$	Năm trăm linh chín ki- lô- mét vuông	$909 \text{ km}^2$	Ba trăm hai mươi nghìn ki- lô- mét vuông	$320000 \text{ km}^2$
Đọc số	Viết số											
Chín trăm hai mươi một ki- lô- mét vuông	$921 \text{ km}^2$											
Hai nghìn ki- lô- mét vuông	$2000 \text{ km}^2$											
Năm trăm linh chín ki- lô- mét vuông	$909 \text{ km}^2$											
Ba trăm hai mươi nghìn ki- lô- mét vuông	$320000 \text{ km}^2$											
7'	7'											
1'	1'											

**THỨ BA**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 92: LUYỆN TẬP ( GT: BT 3a )**

**I. MỤC TIÊU**

- Chuyển đổi các đơn vị đo diện tích.
- Đọc được thông tin trên biểu đồ hình cột

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: SGK, Giáo án
- HS: SGK, vở ghi

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ôn định tổ chức</b>	1'	
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> - Gọi 2 HS lên bảng - GV nhận xét - khen	1'	- 2 HS thực hiện yêu cầu HS dưới lớp theo dõi - nhận xét $7\text{ m} = 700\text{dm}$ $5\text{km} = 5000000\text{m}$
<b>3. Bài mới</b>	35'	
a. Giới thiệu bài mới	1'	- HS nghe
b. Nội dung bài		
* HD luyện tập		
Bài 1: ( 100)	10'	- 3 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm một cột, HS cả lớp làm vào vở BT.
- Y/c HS tự làm bài		
$530\text{dm}^2 = 53000\text{cm}^2$ $13\text{dm}^2 29\text{cm}^2 = 1329\text{cm}^2$	$84600\text{cm}^2 = 846\text{dm}^2$ $300\text{dm}^2 = 3\text{m}^2$	$10\text{km}^2 = 10.000.000\text{m}^2$ $9\ 000\ 000\text{m}^2 = 9\text{km}^2$
- Chữa bài , y/c HS nêu cách đổi đơn vị đo của mình.  Bài 2 ( 100) HD về nhà - Gọi 1 HS đọc đề bài. - Y/c HS làm bài, sau đó chữa bài. - GV nêu: Khi tính diện tích của hình chữ nhật b có bạn tính: $8000 \times 2 = 16000 ( \text{ m } )$ Theo em bạn đó làm đúng hay sai ? Nếu sai thì vì sao ? - Như vậy khi thực hiện các phép tính với các số đo đại lượng chúng ta phải chú ý điều gì ? Bài 3 - Y/c HS đọc số đo diện tích của các thành phố, sau đó so sánh.  - Y/c HS so sánh các số đo đại lượng. - Nhận xét, khen HS. Bài 4: HD về nhà - Gọi HS đọc bài. - Y/c HS tự làm bài.	12'	- VD: $530\text{m}^2 = 53\ 000\text{cm}^2$ Ta có $1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$ . Vậy: $530\text{dm}^2 = 53000\text{cm}^2$  - 1 HS đọc - 2 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở BT - Bạn đó làm sai, không thể lấy : $8000 \times 2$ vì hai số đo này có 2đv khác nhau là $8000\text{m}$ và $2\text{km}$ . Phải đổi $8000\text{m} = 8\text{km}$ trước khi tính.  -Ta phải đổi chúng về cùng một đơn vị đo.  - HS đọc rồi so sánh: b) Tphố HCM có diện tích lớn nhất. Tphố HN có diện tích nhỏ nhất. - Đổi về cùng đơn vị đo và so sánh như so sánh các số tự nhiên .  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm



<p>- Nhận xét, khen HS.</p> <p><b>Bài 5</b></p> <p>- GV giới thiệu về mật độ dân số : là chỉ số dân trung bình sống trên diện tích 1 km.</p> <p>- Y/c HS đọc biểu đồ trang 101 SGK và hỏi : + Biểu đồ thể hiện điều gì ?</p> <p>+ Hãy nêu mật độ dân số của từng thành phố.</p> <p>- Y/c HS tự trả lời hai câu hỏi của bài vào vở bài tập.</p> <p>- Y/c HS báo cáo kết quả bài làm của mình, nhận xét và cho điểm HS.</p> <p><b>4. Củng cố, dặn dò</b></p> <p>- Hai ĐV đo diện tích hơn kém nhau bao nhiêu đv?</p> <p>- Tổng kết giờ học.</p> <p>- Về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>12'</p> <p>1'</p>	<p>bài vào vở BT.</p> <p><b>Bài giải</b></p> <p>Chiều rộng của khu đất đó là: <math>3 : 3 = 1</math> (km)</p> <p>Diện tích của khu đất đó là : <math>3 \times 1 = 3</math>(km<sup>2</sup>)</p> <p><b>Đáp số :</b> 3km<sup>2</sup></p> <p>- HS nghe</p> <p>- Đọc biểu đồ và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Mật độ dân số của ba thành phố lớn là HN, HP, HCM.</p> <p>+ Mật độ dân số của HN là 2952 người/km, của thành phố HP là 1126 người/km, của thành phố HCM là 2375 người/km</p> <p>- HS làm bài vào vở BT:</p> <p>a) Thành phố HN có mật dân số lớn nhất.</p> <p>b) Mật độ dân số thành phố HCM gấp đôi mật độ dân số thành phố HP.</p> <p>-Hơn kém nhau 100.</p>
--	----------------------	---

\*\*\*\*\*

**Tiết 2: Lịch sử**

**BÀI 19: NƯỚC TA CUỐI THỜI TRẦN**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm được một số sự kiện về sự suy yếu của nhà Trần:
  - Vua quan ăn chơi sa đọa; trong triều một số quan lại bất bình, Chu Văn An dâng sớ xin chém 7 tên quan coi thường phép nước.
  - Nông dân và nô tì nổi dậy đấu tranh

- Hoàn cảnh Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần. lập nên nhà Hồ.
- Trước sự suy yếu của nhà Trần, Hồ Quý Ly một đại thần của nhà Trần đã Truất ngôi nhà Trần, lập nên nhà Hồ và đổi tên nước là Đại Ngu.

## II. ĐỒ DÙNG.

- GV: Giáo án, phiếu thảo luận, sgk.
- HS: SGK, vở ghi

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ôn định tổ chức</b>	1'	- Hát
<b>2. KTBC.</b>	3'	- 3 em lên bảng thực hiện YC
- YC HS trả lời 3 câu hỏi cuối bài 14		
- Nhận xét khen		
<b>3. Bài mới:</b>	30'	
a. Giới thiệu- Ghi đầu bài.	1'	
2. Nội dung bài		
a) Tình hình nước ta cuối thời Trần	13'	
- Tổ chức cho H thảo luận nhóm chia lớp thành 4 nhóm phát phiếu học tập.Y/C thảo luận		- H đọc từ đầu→ đủ điều
- GV nhận xét chốt lời giải đúng:		- Các nhóm tiến hành thảo luận nhóm trưởng điều khiển
Thứ tự cần điền là:ăn chơi xa đọa, ngang nhiên vợ vét, vô cùng cực khổ, nổi dậy đấu tranh, Chu Văn An, Chăm pa, Nhà Minh, Nhà Trần suy tàn không có đủ sức gánh vác công việc trị vì đất nước cần có 1 triều đại khác thay thế nhà Trần		-Đại diện nhóm trình bày.
		-Giữa thế kỷ 14 nhà Trần bước vào thời kì suy yếu,các vua quan ăn chơi sa đọa,bóc lột nhân dân tàn khốc,ND cực khổ,căm giận nổi dậy đấu tranh.Giặc ngoại xâm lấn le ngoài bờ cõi nước ta.
b)Nhà Hồ thay thế nhà Trần	16'	- 1H đọc:trước tình hình→ hết
- Em biết gì về Hồ Quý Ly?		- Hồ Quý Ly là quan đại thần có tài của nhà Trần.
- Hồ Quý Ly đã tiến hành những cải cách gì để đưa nước ta thoát khỏi tình hình khó khăn?		- Hồ Quý Ly thay thế các quan cao cấp của nhà Trần bằng những người thực sự có tài đặt lệ các quan phải thường xuyên xuống thăm dân.Quy định lại số ruộng đất nô tì của quan lại quý tộc nếu thừa phải nộp cho nhà nước.Những năm nạn đói nhà giàu phải bán thóc và phải tổ chức nơi

<p>- Theo em việc Hồ Quý Ly truất ngôi vua Trần và tự xưng làm vua là đúng hay là sai? vì sao?</p> <p>- Vì sao nhà Hồ lại không chống được quân xâm lược nhà Minh?</p> <p>- G chốt rút ra bài học</p> <p><b>4. Cũng cố- dặn dò</b></p> <p>- Theo em nguyên nhân nào dẫn đến sự sụp đổ của triều đại phong kiến?</p> <p>- Về nhà học thuộc bài và CBBS</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>	1'	<p>chữa bệnh cho dân.</p> <p>- Việc Hồ Quý ly truất ngôi vua Trần và tự xưng làm vua là đúng vì lúc đó nhà Trần lao vào ăn chơi hưởng thụ, không quan tâm đến phát triển đất nước, ND đói khổ giặc ngoại xâm lăm le xâm lược. Cần có triều đại khác thay thế nhà Trần gánh vác giang sơn.</p> <p>- Vì nhà Hồ chỉ dựa vào quân đội, chưa đủ thời gian thu phục lòng dân, dựa vào sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp XH</p> <p>- H đọc bài học</p> <p>- Do vua quan lao vào ăn chơi sa đọa không quan tâm đến đời sống của ND phát triển đất nước nên các triều đại bị sụp đổ</p>
---	----	---

\*\*\*\*\*

### **Tiết 3: Thẻ dực**

**Đ/C: Triệu dạy**

\*\*\*\*\*

### **Tiết 4: Luyện từ và câu**

#### **BÀI 37: CHỦ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ?**

##### **I. MỤC TIÊU:**

- Hiểu được cấu tạo và ý nghĩa của bộ phận chủ ngữ trong câu kể Ai làm gì? (ND ghi nhớ)
- Nhận biết được câu kể Ai làm gì ? xác định được bộ phận CN trong câu ( BT1, mục III ). Biết đặt câu với bộ phận CN cho sẵn hoặc gợi ý bằng tranh ( BT2, BT3 )

- HS có ý thức học tốt- dùng từ đúng

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGK + giao án.

- HS: SGK + vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ôn định tổ chức</b>	1'	
<b>2. KTBC</b>	3'	
<b>3. Bài mới</b>	35'	
1. Giới thiệu – Nêu mục tiêu của bài	1'	
2. Nội dung bài		
a) Phần nhận xét:	14'	
Bài 1: HS đọc nội dung bài tập		
1. Tìm các câu kể ai làm gì? trong đoạn văn trên?		- Cả lớp đọc thầm đoạn văn từng cặp trao đổi trả lời lần lượt từng câu hỏi. - Đoạn văn có 6 câu trừ câu: Các câu kể là câu 1, câu 2, câu 3, câu 5, câu 6 đều là câu kể Ai làm gì? còn câu 4 không phải là câu kể Ai làm gì? - HS tìm CN
2. Xác định chủ ngữ trong mỗi câu tìm được.		
- Muốn tìm được chủ ngữ của các câu HS đặt câu hỏi.		- Con gì vươn cổ dài, cúi mỏ về phía trước, định đón bọn trẻ? ( Một đàn ngỗng)
- Một đàn ngỗng: chỉ con vật, cụm danh từ.		- Ai dứt vội khẩu súng vào túi quần, chạy biến? ( hùng)
- Hùng: ý nghĩa của CN chỉ người danh từ.		- Ai méo máo nấp vào sau lưng tiến? (Thắng)
- Thắng: Chỉ người – danh từ		Ai liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa? ( em)
- Em: Chỉ người – danh từ		- Con gì kêu quàng quạc, vươn cổ chạy miết? ( Đàn ngỗng)
- Đàn ngỗng: Chỉ con vật – cụm danh từ		- H nhận xét chữa.
3. Nêu ý nghĩa của từ ngữ		- CN nêu người hoặc con vật có hoạt động được nói đến ở vị ngữ.
4. Cho biết chủ ngữ của các câu trên do loại từ nào tạo thành		- Chọn ý đúng: ý a đúng a) Do danh từ và các từ kèm theo nó ( Cụm danh từ) tạo thành.
+ Ghi nhớ		- H đọc ghi nhớ trong SGK.



- Học sinh biết sơ lược về nguồn gốc tranh dân gian Việt Nam và ý nghĩa vai trò của tranh dân gian trong đời sống xã hội.
- Học sinh tập nhận xét để hiểu về đẹp và giá trị nghệ thuật của tranh dân gian Việt Nam thông qua nội dung và hình thức thể hiện.
- Học sinh yêu quý, có ý thức giữ gìn nghệ thuật dân tộc.

## II. ĐỒ DÙNG:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, sách giáo viên, một số tranh dân gian
- Học sinh: Sách giáo viên, nếu có điều kiện sưu tầm thêm tranh dân gian.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ôn định tổ chức:</b>	1'	- Hát chào giáo viên
<b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> - Kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh	3'	- Học sinh bày lên bàn cho giáo viên kiểm tra.
<b>3. Bài mới:</b> * Hoạt động 1: Giới thiệu về tranh dân gian - Em hiểu thế nào là tranh dân gian - Nổi bật nhất là mấy dòng tranh - Trong đó có dòng tranh nào  - Tại sao lại được gọi là tranh tết  - Em có biết các nghệ nhân làm tranh thế nào không - Giáo viên nhắc lại cách làm tranh của hai dòng tranh. - Tết đến em thường chúc mọi người như thế nào - Đề tài dịp tết rất phong phú. - Theo em bức tranh này vẽ gì - Em thấy hình vẽ trong tranh thế nào  - Tranh này của dòng tranh nào	10'	- Tranh dân gian đã có từ rất lâu đời, là một trong những di sản quý báu của mỹ thuật Việt Nam. Trong đó tranh của Đông Hồ (Bắc Ninh) và hàng Trống (Hà Nội) là 2 dòng tranh tiêu biểu. - Tranh thường được bán nhiều vào dịp tết để treo tường nhà nên được gọi là tranh tết. - Học sinh trả lời.  - Học sinh nêu câu chúc của mình dành cho mọi người trong dịp tết đến.  - Vẽ em bé chăn trâu thổi sáo. - Rõ hình ảnh chính phụ, em bé rất đẹp, bố cục chặt chẽ. - Dòng tranh dân gian Đông Hồ.

<ul style="list-style-type: none"><li>- Màu sắc trong tranh thế nào</li><li>- Giáo viên cho học sinh xem một vài tranh nữa và hỏi tương tự để học sinh thấy được tranh dân gian nhiều đề tài.</li><li>*Hoạt động 2: Xem tranh</li><li>- Giáo viên cho học sinh xem luôn 2 tranh lý ngư vọng nguyệt và cá chép để học sinh so sánh cách vẽ giữa 2 dòng tranh.</li><li>- Hình ảnh giống nhau.</li> <li>- Khác nhau.</li> <li>- Khác nhau cả về hình ảnh phụ xung quanh hình ảnh chính, điều này nói lên rằng vì mục đích phục vụ khác nhau thị hiếu khác nhau nên tranh khác nhau.</li><li>- Sau khi học sinh trả lời giáo viên tóm tắt những ý chính để học sinh hiểu rõ.</li></ul>	15'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Màu sắc trong tranh tươi vui, trong sáng hồn nhiên.</li> <li>- Học sinh quan sát cả 2 bức tranh về bố cục, hình ảnh, màu sắc và nét vẽ trong tranh.</li> <li>- Cùng vẽ cá chép, có hình dáng giống nhau: Thân uốn lượn như đang bơi rất sống động cùng hình ảnh chính.</li><li>- Hình cá chép ở tranh hàng trông nhẹ nhàng, nét khắc thanh mảnh, trau chuốt, màu chủ đạo là xanh lơ.</li><li>- ở tranh Đông Hồ thì cá chép mập mạp, nét khắc dứt khoát, khỏe khoắn, màu chủ đạo là nâu đỏ.</li></ul>
<ul style="list-style-type: none"><li>* Hoạt động 3: Nhận xét đánh giá</li><li>- Giáo viên nhận xét tiết học và khen ngợi học sinh có nhiều ý kiến xây dựng bài.</li><li>- Dặn dò: Sưu tầm tranh ảnh về lễ hội của Việt Nam.</li></ul>	7'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh lắng nghe.</li></ul>

## THỨ TƯ

### Tiết 1: Tập đọc

### BÀI 38: CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI

#### I. MỤC TIÊU :

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, bước đầu đọc diễn cảm được một đoạn thơ.

- Hiểu ý nghĩa: Mọi vật trên trái đất được sinh ra vì lợi người, vì trẻ em, do vậy cần dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất (trả lời được các câu hỏi trong SGK, thuộc ít nhất 3 khổ thơ)

## II. ĐỒ DÙNG:

- GV: Tranh minh họa, bảng phục viết sẵn khổ thơ 1, 2.
- HS: đồ dùng học tập.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ổn định tổ chức</b> - Lớp hát đầu giờ.	1'	- Hát
<b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> - Gọi HS đọc bài " Bốn anh tài" và trả lời câu hỏi - Nhận xét khen	3'	- 2 em đọc - lớp theo dõi
<b>3. Bài mới :</b> a. Giới thiệu bài : b. Nội dung bài *. Luyện đọc :	35' 1' 12'	- Ghi đầu bài.  - Lớp theo dõi - Bài có 9 khổ thơ - HS nối tiếp nhau đọc, mỗi em 1 khổ thơ  - HS đọc theo cặp - 1HS đọc lớp theo dõi - HS nghe
*. Tìm hiểu nội dung : - Đọc khổ thơ 1 : - Trong " Câu chuyện cổ tích" ai là người đầu tiên được sinh ra ?	12'	- 1 em đọc - Trong bài ta thấy trẻ em là người được sinh ra đầu tiên.



<ul style="list-style-type: none"><li>- Lúc ấy cuộc sống trên trái đất như thế nào ?</li><li>-Tiểu kết rút ý chính.</li> <li>- Đọc 6 khổ thơ còn lại.</li><li>- Sau khi trẻ em sinh ra, vì sao cần có ngay mặt trời ?</li> <li>- Vì sao cần có ngay người mẹ khi trẻ sinh ra ?</li><li>- Bố giúp trẻ em điều gì ?</li> <li>-Thầy giáo giúp trẻ điều gì ?</li><li>-Trẻ nhận biết được điều gì nhờ sự giúp đỡ của bố và thầy giáo?</li> <li>- Bài học đầu tiên thầy dạy cho trẻ là gì ?</li><li>- Tiểu kết rút ý chính.</li> <li>- Tiểu kết bài rút nội dung chính.</li> <li>*. Đọc diễn cảm và học thuộc bài thơ.</li><li>- Gọi học sinh đọc nối tiếp lần 3</li><li>- HD đọc diễn cảm đoạn 1, 2</li><li>- GV treo khổ thơ cần đọc diễn cảm</li><li>- GV đọc mẫu</li><li>- HS đọc theo cặp</li> <li>- Tổ chức thi đọc diễn cảm.</li></ul>	10'	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lúc ấy cuộc sống trên trái đất trụi trần, không đáng cây , ngọn cỏ.</li><li>- ý1: Trẻ em là người đầu tiên được sinh ra.</li><li>- HS đọc thầm</li><li>- Vì mắt trẻ em sáng lắm nhưng chưa nhìn thấy gì nên cần có ánh sáng mặt trời để trẻ em nhìn cho rõ mọi vật.</li><li>- Vì trẻ em rất cần tình yêu và lời ru của mẹ, trẻ cần được mẹ bế bồng, chăm sóc.</li><li>- Bố giúp trẻ hiểu biết, bảo cho trẻ ngoan dạy trẻ biết nghĩ.</li><li>- Thầy giúp trẻ học hành.</li><li>- Trẻ nhận biết được biển rộng, con đường đi rất dài, ngọn núi thì rất xanh và xa, trái đất hình tròn, cục phán được làm từ đá.</li><li>- Bài học đầu tiên thầy dạy cho trẻ là chuyện về loài người.</li><li>- ý 2 : Mọi vật, mọi người sinh ra đều vì trẻ em.</li><li>- Bài thơ muốn nói mọi sự thay đổi trên thế giới đều vì trẻ em</li><li>- Đọc nội dung chính.</li> <li>- 7 em đọc nối tiếp- lớp theo dõi tìm giọng đọc</li><li>- Nêu cách đọc toàn bài.</li><li>- HS nghe</li><li>- HS đọc theo cặp - tìm từ thể hiện giọng đọc</li><li>- HS thi đọc diễn cảm đoạn, toàn bài</li></ul>
---	-----	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét khen</li> <li><b>4. Cũng cố – dặn dò :</b></li> <li>- 2 em đọc nội dung bài</li> <li>- Về nhà đọc thuộc lòng bài thơ</li> <li>- Học bài và chuẩn bị bài sau: Bài Bốn anh tài</li> <li>- Nhận xét tiết học.</li> </ul>	1’	- Đọc
---	----	-------

\*\*\*\*\*

**Tiết 2: Tập làm văn**

**BÀI 38: LUYỆN TẬP XÂY DỰNG MỞ BÀI  
TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. MỤC TIÊU:**

- Nắm vững hai cách mở bài ( Trực tiếp và gián tiếp) trong bài văn tả đồ vật.
- Thực hành viết đoạn mở bài cho 1 bài văn miêu tả đồ vật theo 2 cách trên.
- GD HS biết bảo vệ giữ gìn đồ vật.

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Bảng phụ viết ND cần nhớ về 2 cách mở bài, bút dạ, 4 tờ giấy trắng
- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ôn định tổ chức</b>	1’	- Hát
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b> - Có mấy cách mở bài trong bài văn miêu tả đồ vật? đó là những cách nào? - Thế nào là mở bài trực tiếp? Mở bài gián tiếp?	3’	- Có 2 cách mở bài: mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp - Mở bài trực tiếp: là giới thiệu ngay đồ vật định tả. + Mở bài gián tiếp: Là giới thiệu chuyện khác có liên quan rồi dẫn vào, giới thiệu đồ vật định tả
- Nhận xét khen	35’	
<b>3. Bài mới:</b>	1’	
a. Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu	10’	
b. Nội dung bài: Bài 1 - Gọi HS đọc YC và ND		- 2 em nối tiếp nhau đọc - cả lớp đọc thầm

<p>- YC HS làm bài theo cặp</p> <p>- Gọi HS phát biểu - HS khác nhận xét bổ sung * GV: Cả 3 đoạn trên đều là mở bài của bài văn</p> <p><b>Bài 2</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài tập</p> <p>- Bài tập YC gì?</p> <p>- GV phát phiếu khổ to cho 4 HS khá làm</p> <p>- YC HS viết xong chữa bài</p> <p>- Gọi HS dưới lớp đọc 2 cách mở bài của mình</p> <p>- Nhận xét bài của từng HS và khen</p> <p>* VD: Mở bài: ( trực tiếp) Chiếc bàn HS này là người bạn ở trường thân thiết với tôi gần 2 năm</p> <p>- Mở bài: ( gián tiếp) Tôi rất yêu gia đình tôi, ngôi nhà của tôi, ở đó tôi có bố mẹ và em trai thân thương, có những đồ vật đồ chơi thân quen và 1 góc học tập sáng sủa, nổi bật trong góc học tập đó là cái bàn HS, xinh xắn của tôi.</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò:</b></p> <p>- Về nhà viết lại 2 đoạn mở bài vào vở</p> <p>- Chuẩn bị bài sau: Xây dựng kết trong bài văn miêu tả đồ vật</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>	<p style="text-align: center;">10'</p> <p style="text-align: center;">1'</p>	<p>- HS thảo luận từng ND mở bài , trao đổi so sánh để tìm điểm giống khác nhau của từng loại bài</p> <p>+Giống nhau: các đoạn mở bài trên đều có mục đích giới thiệu đồ vật định tả là chiếc cặp sách</p> <p>+ Khác nhau:</p> <p>- đoạn a, b ( Mở bài trực tiếp)Giới thiệu ngay đồ vật định tả</p> <p>- Đoạn c ( Mở bài gián tiếp ) nói chuyện khác để dẫn vào giới thiệu đồ vật định tả</p> <p>- 1 em đọc - lớp đọc thầm</p> <p>- Viết 1 đoạn mở bài cho bài văn tả cái bàn theo cách trực tiếp và gián tiếp</p> <p>- HS trung bình làm vào giấy nháp</p> <p>-HS khá làm vào phiếu</p> <p>- Chữa bài</p> <p>- 2 em đọc</p> <p>- Ghi nhớ</p>
--	--	---

\*\*\*\*\*

**Tiết 3 : Đạo đức**

**BÀI 19: KÍNH TRỌNG VÀ BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG (Tiết 1)**

*Nội dung giáo dục kỹ năng sống*

**I. MỤC TIÊU:**

- Biết vì sao cần phải kính trọng và biết ơn người lao động.
- Bước đầu biết cư xử lễ phép với những người lao động và biết trân trọng, giữ gìn thành quả lao động của họ.

**II. CÁC KỸ NĂNG SỐNG CƠ BẢN ĐƯỢC GIÁO DỤC TRONG BÀI:**

- Kỹ năng tôn trọng giá trị sức lao động.
- Kỹ năng thể hiện sự tôn trọng, lễ phép với người lao động.

**III. PHƯƠNG PHÁP/KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG:**

- Thảo luận
- Dự án

**IV. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

- GV: SGK, giáo án
- HS: SGK, vở ghi

**V. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
1. <b>Ổn định tổ chức:</b> Nhắc nhở học sinh	1'	
2. <b>Kiểm tra bài cũ:</b> - Kiểm tra sự chuẩn bị của hs.	3'	
3. <b>Bài mới:</b>	30'	
a. Giới thiệu bài: G ghi đầu bài lên bảng	1'	
b. Nội dung bài *Hoạt động 1: H thảo luận truyện: Buổi học đầu tiên - Mục tiêu: Để thấy được những người lao động trong xã hội dù là nghề nào cũng đáng trân trọng - G kể truyện - Vì sao một số bạn trong lớp lại cười khi nghe Hà giới thiệu về nghề nghiệp của bố mẹ mình ? - Nếu là bạn cùng lớp với Hà ,em sẽ làm gì trong tình huống đó ? vì sao?	9'	- H lắng nghe - 1 HS đọc lại cả lớp đọc thầm thảo luận các câu hỏi sau:  - Vì các bạn đó nghĩ rằng :bố mẹ Hà làm nghề quét rác ,không đáng được kính trọng như những nghề mà bố mẹ các bạn ấy làm - Nếu là bạn cùng lớp với Hà ,trước hết em sẽ không cười hà vì bố mẹ bạn ấy là những nghề chân chính